

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG



SỔ TAY

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

*(Kèm theo Quyết định số: 326 ngày 28 tháng 8 năm 2020 của
Hiệu trưởng trường Đại học Hải Dương)*

Năm 2020

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Giải nghĩa cụm từ viết tắt
1	AUN-QA	Asean University Network Quality Assurance
2	HT, PHT	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng
3	Bộ GD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	CBVC	Cán bộ viên chức
5	CGCN	Chuyên gia công nghệ
6	CSDL	Cơ sở dữ liệu
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	CTĐT	Chương trình đào tạo
9	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
10	ĐHHD	Đại học Hải Dương
11	KHCN	Khoa học công nghệ
12	KH&ĐT	Khoa học và Đào tạo
13	KTX	Ký túc xá
14	NCKH	Nghiên cứu khoa học
15	PDCA	Plan Do Check Act
16	TTB	Trang thiết bị
17	TDTT	Thể dục thể thao

GIỚI THIỆU CHUNG

SỔ TAY ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Công tác ĐBCL hiện nay đang trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của các trường đại học. Trường ĐHHD đặt ra tầm nhìn đến năm 2030 trở thành trường đại học theo hướng ứng dụng và là trường đại học mang tầm khu vực, quốc gia và hướng đến hội nhập quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, NCKH; ổn định mô hình đào tạo đại học đa ngành, đa lĩnh vực, đào tạo tín chỉ theo chuẩn đầu ra (CDIO); Là một trong những trung tâm NCKH, CGCN năng động tỉnh Hải Dương và khu vực Đồng bằng Sông Hồng. Để đạt được các yêu cầu đó thì một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà trường là phải xây dựng được một hệ thống ĐBCL bên trong mạnh, một văn hoá chất lượng hiện đại để từ đó Trường có thể tiến tới việc tự chủ và đáp ứng được đầy đủ trách nhiệm giải trình đối với xã hội. Mọi hoạt động ĐBCL trong trường (như xây dựng và thực hiện mục tiêu chất lượng, đánh giá và kiểm định trường, kiểm định CTĐT theo các tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT, của khu vực và quốc tế) đều được thực hiện dựa trên sự hỗ trợ của hệ thống ĐBCL bên trong. Chính vì vậy mà hệ thống ĐBCL bên trong là nhân tố quyết định cho sự thành công, giúp Trường từng bước phát triển và hội nhập, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng trong khu vực và trên thế giới.

Nhằm đáp ứng các thách thức về chất lượng giáo dục trong cộng đồng chung ASEAN, Trường đang thực hiện hoạt động đánh giá chất lượng cấp chương trình theo AUN-QA và tham gia kiểm định chất lượng giáo dục cấp trường theo Bộ tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Trường ĐHHD đặt ra mục tiêu liên tục hoàn thiện và cải tiến hệ thống ĐBCL bên trong đồng thời phổ biến các nội dung và các quy trình của hệ thống này đến toàn thể CBVC và sinh viên trong trường. Đó chính là lý do ra đời của cuốn Sổ tay Đảm bảo chất lượng này.

Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến nội dung và hình thức của Sổ tay xin vui lòng gửi về Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra (Tầng 1 - Nhà A1 - Cơ sở Hải Tân - thành phố Hải Dương).

Email: uhddbcl.tt@gmail.com.

Trân trọng cảm ơn.

Phần I

KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

I. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI

Trường Đại học Hải Dương là Trường công lập trực thuộc UBND tỉnh Hải Dương, được thành lập ngày 26 tháng 07 năm 2011 trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương và được đổi tên theo Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Với truyền thống lịch sử ngày 17/01/1960, Trường đã trải qua 56 năm xây dựng và trưởng thành trên cơ sở sáp nhập và hợp nhất các cơ sở đào tạo thuộc các ngành: Tài chính, Kế hoạch, Thương nghiệp, Lao động và Lương thực... Nhà trường có uy tín và thế mạnh đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề theo các bậc: sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học theo các khối ngành kinh tế-kỹ thuật-chính trị-xã hội.

Nhà trường luôn đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn để thi đua dạy tốt và học tốt đồng thời tích cực đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhờ cố gắng nỗ lực trong mọi mặt, Trường từng bước được nâng cấp từ Trường Trung cấp Kinh tế lên thành Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật theo Quyết định số 272/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 11/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau đó, nhờ tiếp tục nỗ lực phấn đấu không ngừng và tích cực đột phá, đổi mới thành công, ngày 26/7/2011 Trường được Thủ tướng Chính phủ quyết định nâng cấp lên thành Trường Đại học.

Từ kinh nghiệm trên 10 năm nâng cấp đào tạo bậc cao đẳng và liên kết đào tạo bậc đại học, sau đại học với các trường đại học có uy tín ở trong và ngoài nước; được sự quan tâm của lãnh đạo của các cấp, các ngành từ Tỉnh đến TW, Nhà trường đã và đang phát triển không ngừng: nội bộ đoàn kết; Đội ngũ cán bộ, giảng viên viên chức, lao động và học sinh-sinh viên, học viên nhiệt tình, tích cực chủ động và không mệt mỏi thực hiện thành công đồng bộ một loạt các giải pháp đột phá, đi tắt, đón đầu..., phấn đấu xây dựng Trường phát triển nhanh, vững chắc và nhất định sớm trở thành cơ sở đào tạo đạt chất lượng, nghiên cứu khoa học và cung ứng dịch vụ xã hội tốt của Tỉnh và khu vực Đồng bằng Sông Hồng....

Tập thể lãnh đạo Nhà trường thực sự tâm huyết, gương mẫu, tiên phong; toàn

Trường luôn sát cánh cùng nhau thực hiện đồng bộ một loạt các giải pháp mang tính đột phá và thực hiện hội nhập một cách sáng tạo để phát triển, Trường Đại học Hải Dương đang chuyển động và phát triển vững chắc.

Trong quá trình xây dựng, phát triển, Trường ĐHHD đã đóng góp một nguồn nhân lực to lớn cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế đất nước, trong đó đặc biệt là cho khu vực Đồng bằng Sông Hồng. Trường đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước, những đóng góp to lớn trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập thể Nhà trường, nhiều đơn vị và cá nhân trực thuộc đã được Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ghi nhận và tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý.

II. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Sứ mệnh

Trường ĐHHD là trung tâm đào tạo, NCKH, CGCN, hoạt động dịch vụ của tỉnh Hải Dương, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, sản phẩm khoa học, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của tỉnh Hải Dương và cả nước. Phát huy vai trò là trường ĐH ứng dụng, hoạt động đào tạo NCKH, dịch vụ, luôn gắn với nhu cầu của xã hội, cơ quan, doanh nghiệp và người học. Phát huy phẩm chất, năng lực người học vì sự phát triển bền vững của tỉnh Hải Dương và cả nước.

2. Tầm nhìn

Trường ĐHHD trở thành ĐH ứng dụng, đa ngành, đa lĩnh vực, thuộc nhóm trường ĐH công lập trực thuộc tỉnh hàng đầu của Miền Bắc vào năm 2025. Kết nối với các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để trở thành trường đại học tự chủ và trách nhiệm xã hội, phục vụ cộng đồng có uy tín trong nước và tiếp cận khu vực vào năm 2030.

3. Giá trị cốt lõi

Môi trường sáng tạo - Tập thể đoàn kết - Liêm chính, minh bạch - Chất lượng, hiệu quả - Trách nhiệm cộng đồng.

4. Triết lý giáo dục

“Học để làm được việc”. Giáo dục, đào tạo đại học là nơi con người tự do sáng tạo để phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng, thái độ cần thiết để đảm bảo cho cuộc sống, làm việc của cá nhân, gia đình và sự phát triển của xã hội trong hiện tại và tương lai. Trường ĐHHD là trường đại học theo định hướng ứng dụng để sinh viên ra trường có việc làm và

làm được việc. Do vậy, triết lí "*học để làm được việc*" là sợi chỉ đỏ xuyên suốt các hoạt động của Nhà trường.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

1. Hội đồng Trường

2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng

3. Hội đồng KH&ĐT và các Hội đồng tư vấn khác

4. Các phòng chức năng

- 4.1. Phòng Tổ chức nhân sự.
- 4.2. Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học.
- 4.3. Phòng Khoa học và Công nghệ - Thông tin.
- 4.4. Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra.
- 4.5. Phòng Công tác sinh viên.
- 4.6. Phòng Hành chính.
- 4.7. Phòng Tài chính - Kế toán
- 4.8. Phòng Quản trị.

5. Các khoa, bộ môn trực thuộc Trường

- 5.1. Khoa Khoa học cơ bản.
- 5.2. Khoa Ngoại ngữ.
- 5.3. Khoa Kế toán - Tài chính.
- 5.4. Khoa Kinh tế - Quản trị.
- 5.5. Khoa Kỹ thuật và Công nghệ.

6. Các bộ môn thuộc khoa

Căn cứ Điều lệ trường đại học, căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, giảng viên của các khoa, Trường các khoa đề nghị thành lập các bộ môn thuộc khoa trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

7. Các Trung tâm nghiên cứu và dịch vụ

- 7.1. Trung tâm Tin học.
- 7.2. Trung tâm Ngoại ngữ.
- 7.3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Quốc phòng.
- 7.4. Trung Dịch vụ Quản trị - Du lịch.
- 7.5. Trung tâm Kế toán - Tài chính.
- 7.6. Trung tâm Thực hành CNKT Điện, Điện tử.

7.7. Trung tâm Khởi nghiệp và Phát triển kỹ năng xã hội.

7.8. Trung tâm Hợp tác đào tạo và Tuyển sinh.

8. Các cơ sở phục vụ học tập, đào tạo và nghiên cứu khoa học khác

Căn cứ vào tình hình phát triển của Nhà trường theo từng giai đoạn, Hiệu trưởng quyết định việc thành lập, sáp nhập, đổi tên, chia tách hoặc điều chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy các phòng, khoa, trung tâm trong nhà trường cho phù hợp.

9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam

9.1. Đảng bộ.

9.2. Các chi bộ thuộc Đảng bộ.

10. Các Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

10.1. Công đoàn.

10.2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

10.3. Hội sinh viên.

IV. CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA TRƯỜNG

1. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ sau đại học, đại học và các trình độ khác theo cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng chứng chỉ về giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo quy định của nhà nước và theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Nghiên cứu khoa học và thực hiện gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học. Thực hiện các hoạt động dịch vụ khoa học - kỹ thuật chuyển giao công nghệ, thực hành, thực tập phù hợp với ngành nghề đào tạo. Tổ chức các hoạt động thông tin bằng các hình thức: Hội nghị, hội thảo, khảo sát, tham quan học tập kinh nghiệm, in ấn, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu, giáo trình phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học theo quy định của nhà nước.

4. Thực hiện các quan hệ hợp tác quốc tế, liên kết, liên thông về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nghiên cứu, triển khai khoa học - công nghệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

5. Quản lý tổ chức, biên chế và hợp đồng lao động theo quy định của nhà nước và phân cấp quản lý của UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài sản theo quy định của pháp luật.

7. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở trong Trường, xây dựng, thực hiện các quy chế, quy định, biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

8. Thực hiện chế độ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý các cấp về các hoạt động của Trường theo quy định hiện hành.

9. Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong người học và trong đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường.

10. Quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên; xây dựng đội ngũ giảng viên của Trường đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, tuổi và giới. Tổ chức cho giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với ngành nghề đào tạo và nhu cầu của xã hội.

11. Tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quản lý người học theo các quy định hiện hành.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

V. MỘT SỐ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Trải qua quá hình thành và phát triển thành một trường đại học có chất lượng về đào tạo, NCKH, CGCN và hợp tác quốc tế, Trường đã đạt được các thành tựu chủ yếu sau:

Năm 2011: Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam ra Quyết định trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho Trường ĐHHĐ.

Năm 2016: Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam ra Quyết định trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Trường ĐHHĐ.

Phần II

HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Chính sách chất lượng

Đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra, cải tiến chương trình, phương pháp dạy - học và quản lý đào tạo, hoạt động khoa học công nghệ hướng đến tiếp cận với giáo dục khu vực và thế giới.

Người học là đối tượng trung tâm, luôn được đảm bảo quyền lợi tốt nhất trong học tập, NCKH, cơ hội việc làm và các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy - học và quản lý, NCKH

hướng đến tiếp cận và đáp ứng với cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

Xây dựng ý thức kỷ luật, tinh thần tập thể, phát huy tiềm năng và sự cống hiến mọi cá nhân; quan hệ mật thiết với các bên liên quan nhằm đáp ứng ngày càng cao yêu cầu xã hội.

Duy trì và phát triển môi trường làm việc chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, đảm bảo thành viên của Nhà trường phát huy tối đa năng lực của mình.

2. Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 2008, Trường thành lập bộ phận ĐBCL trong Phòng NCKH - Kiểm định. Đây là nhân tố đầu tiên xây dựng hệ thống ĐBCL bên trong Trường.

Đến năm 2009, Trường thành lập Phòng Khảo thí - Kiểm định và đổi tên thành Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra vào năm 2010. Trường đã cử các thành viên của Phòng tham gia các đợt tập huấn, đào tạo của Dự án giáo dục đại học, của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

Năm 2013, tách bộ phận Thanh tra thành phòng độc lập.

Năm 2019, Trường thực hiện đề án tinh giản bộ máy, tổ chức lại bộ máy cho phù hợp, Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra được thành lập trên cơ sở sáp nhập phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và phòng Thanh tra - Pháp chế, Một cửa liên thông.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra

2.2.1. Chức năng

1. Tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động thuộc lĩnh vực đảm bảo chất lượng giáo dục và khảo thí của Nhà trường.

2. Giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục đào tạo trong phạm vi quản lý của Hiệu trưởng nhằm bảo đảm việc thi hành pháp luật, quy định, quy chế đào tạo, việc thực hiện nhiệm vụ của Trường, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Trường theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Nhiệm vụ

a) Nhiệm vụ Đảm bảo chất lượng

- Xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng đào tạo; nghiên cứu ứng dụng các mô hình đảm bảo chất lượng trong nước và quốc tế vào thực tiễn Nhà trường,

tham mưu ban hành các văn bản quy định và hướng dẫn về đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục.

- Chủ trì thực hiện công tác tự đánh giá Trường và chương trình đào tạo, đầu mối tổ chức các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

- Đề xuất kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, đánh giá ngoài; hướng dẫn, theo dõi kiểm tra việc thực hiện các điều kiện đảm bảo chất lượng ở các đơn vị trực thuộc Trường.

- Tổ chức quản lý hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá; hoạt động giảng dạy và các hoạt động học thuật nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng các quy định và chủ trì công tác phối hợp giữa các đơn vị được giao trách nhiệm trong công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chất lượng đào tạo và phục vụ đào tạo.

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng và tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về Đảm bảo chất lượng cho cán bộ, viên chức, lao động của Trường.

- Xây dựng và mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng trong nước và quốc tế.

- Tổ chức lưu giữ và bảo mật cơ sở dữ liệu của Trường về công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng.

- Chủ trì việc thực hiện ba công khai hàng năm theo quy định.

b) Công tác khảo thí

- Xây dựng các quy định, quy chế về thi, kiểm tra, đánh giá (gọi chung là thi). Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế thi tại Trường và các cơ sở liên kết đào tạo.

- Chủ trì, hỗ trợ các khoa, bộ môn trong công tác phát triển, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi; phối hợp với các khoa, phòng để kiểm soát chất lượng đề thi kết thúc học phần đối với tất cả các hệ, bậc đào tạo của Trường.

- Tổ chức in sao đề thi cho các kỳ thi đầu vào (trừ kỳ thi quốc gia), đầu ra thuộc các loại hình đào tạo, đề thi kết thúc các học phần.

- Chủ trì và phối hợp Phòng Đào tạo đại học và Sau đại học, các khoa, phòng, trung tâm để điều động cán bộ coi thi kết thúc học phần cho các khoa có nhu cầu theo kế hoạch thi chung của Trường.

c) Nhiệm vụ thanh tra

- Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó theo quy định của pháp luật; nghiên cứu và cụ thể hóa các văn bản pháp quy về công tác thanh tra giáo dục nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển của Trường.

- Thanh tra việc thực hiện pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, đơn vị và cá nhân thuộc quyền quản lý của Hiệu trưởng.

- Giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Làm đầu mối giúp Hiệu trưởng phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan về công tác thanh tra.

- Báo cáo, tổng kết kinh nghiệm về công tác thanh tra; công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng của Trường theo yêu cầu của Hiệu trưởng và Thanh tra cấp trên; kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các chính sách và quy định của Nhà nước về giáo dục.

d) Công tác khác

- Thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến hoạt động đảm bảo chất lượng và khảo thí theo quy định;

- Quản lý, đánh giá cán bộ viên chức của đơn vị và tài sản thiết bị được giao;

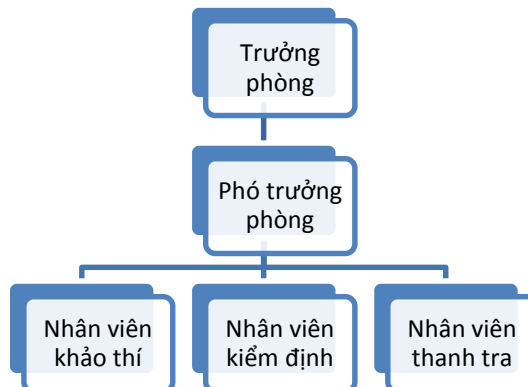
- Thực hiện chế độ báo cáo về nhiệm vụ được giao theo quy định;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao.

2.3. Tổ chức nhân sự

Về cơ cấu tổ chức, Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra hiện có 3 bộ phận chức năng trực thuộc gồm: Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra. Phòng có 5 thành viên với 01 trưởng phòng là tiến sĩ, 01 phó trưởng phòng và 03 nhân viên, đủ năng lực triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Sơ đồ tổ chức Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra



2.4. Liên hệ

Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra, Nhà A1, Trường ĐHHD, khu 8, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2.5. Hoạt động đảm bảo chất lượng

Trường ĐHHD đã sớm xây dựng mô hình ĐBCL trong hoạt động của mình. Trường rất quan tâm và coi trọng hoạt động kiểm định chất lượng, Lãnh đạo Trường đã trực tiếp tham dự những cuộc họp và các đợt tập huấn đầu tiên.

Trường đã chủ động tổ chức các khóa tập huấn về ĐBCL giáo dục, kiểm định và tự đánh giá cho cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên trong trường; phổ biến các văn bản pháp quy, biên soạn tài liệu hướng dẫn về công tác ĐBCL, tuyên truyền đến các đơn vị nhằm làm cho cán bộ, giảng viên hiểu và dần hình thành văn hóa chất lượng trong trường. Trường cũng đã tổ chức một số hội thảo về đảm bảo chất lượng giáo dục, về kiểm tra đánh giá, về đổi mới phương pháp dạy học và về đào tạo tín chỉ; mời các chuyên gia đến dự và trao đổi kinh nghiệm.

Trường đã lập các tổ nghiên cứu về xây dựng chương trình, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên, nghiên cứu xây dựng các mẫu phiếu điều tra thị trường lao động, giảng viên, người học, cựu sinh viên và bước đầu thực hiện điều tra phục vụ cho cải tiến chất lượng.

Vào năm 2005, Trường đã chuẩn bị các điều kiện để triển khai vận hành hệ thống quản lý chất lượng (QMS) theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

Trường đã hoàn thành tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn cũ (Bộ tiêu chuẩn VBHN số 06/VBHN-BGDĐT) vào năm 2013, rà soát, chỉnh sửa vào năm 2017.

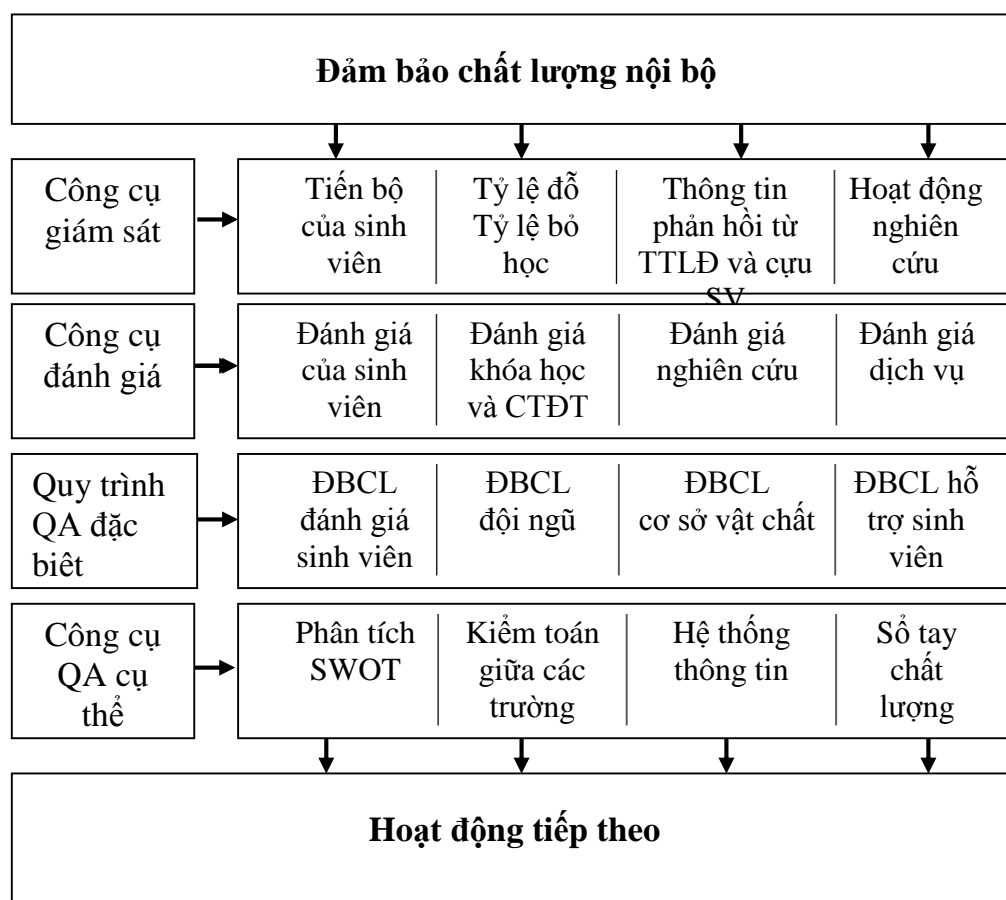
Cùng các hoạt động nói trên, một mạng lưới ĐBCL được hình thành bên trong Nhà trường. Bên cạnh Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra, gồm 5 cán bộ chuyên trách, Trường đã xây dựng hệ thống cộng tác viên ở tất cả các đơn vị.

Hiện nay, Trường đang thực hiện kiểm định cơ sở giáo dục và CTĐT theo tiêu chuẩn kiểm định của Bộ GD&ĐT và tiến tới tiêu chuẩn kiểm định quốc tế AUN - QA.

3. Mô hình đảm bảo chất lượng bên trong

Giai đoạn 2013 - 2017, Trường tiến hành xây dựng hệ thống ĐBCL theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp Trường của Bộ GD&ĐT.

Từ 2018 đến nay Trường tiến hành xây dựng hệ thống ĐBCL bên trong theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT) và mô hình ĐBCL bên trong theo AUN-QA.



Mô hình chất lượng của hệ thống ĐBCL nội bộ (Hệ thống IQA)

4. Công cụ, quy trình

Để phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng cấp cơ sở và kiểm định CTĐT theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT) tiến tới tiêu chuẩn AUN - QA trong thời gian tới, Trường chú trọng xây dựng và hoàn thiện các quy trình, bao gồm:

a. Đảm bảo chất lượng

STT	Tên các quy trình
1	Quy trình thủ tục kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục
2	Quy trình thủ tục kiểm định chất lượng CTĐT
3	Quy trình xây dựng hệ thống (mạng lưới) ĐBCL
4	Quy trình thủ tục khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan

STT	Tên các quy trình
5	Quy trình dự giờ, đánh giá giờ dạy, đánh giá năng lực
6	Quy trình thủ tục tập huấn công tác ĐBCL nội bộ
7	Quy trình xây dựng và sử dụng hệ thống thông tin ĐBCL
8	Quy trình so chuẩn, đối sánh, thực hiện cải tiến chất lượng

b. Quản lý nguồn lực

STT	Tên các quy trình
1	Trình tự, thủ tục tuyển dụng
2	Quy trình xét tuyển hợp đồng lao động
3	Quy định thử việc
4	Quy định tuyển dụng, chuyển ngạch, hợp đồng làm việc với cán bộ, viên chức của Trường
5	Trình tự thủ tục bổ nhiệm đối với nhân sự tại chỗ
6	Quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ đơn vị khác
7	Quy trình bổ nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị
8	Quy trình bổ nhiệm đối với cấp phó của người đứng đầu đơn vị
9	Quy trình bổ nhiệm đối với Trưởng, Phó bộ môn trực thuộc đơn vị
10	Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại
11	Quy trình miễn nhiệm
12	Quy trình triển khai công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý
13	Quy trình xem xét việc từ chức
14	Quy trình thực hiện luân chuyển cán bộ, chuyển đổi vị trí làm việc
15	Quy trình đánh giá, xếp loại viên chức
16	Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng

c. Tài chính và quản lý tài chính

STT	Tên các quy trình
1	Quy trình, thủ tục thanh toán lương, phụ cấp và các khoản trích nộp
2	Quy trình, thủ tục quyết toán thu, chi của các đơn vị thuộc và trực thuộc
3	Quy trình, thủ tục thanh toán các khoản phụ cấp ngoài lương
4	Quy trình, thủ tục thanh toán chi phí mua sắm, xây dựng cơ bản, sửa chữa
5	Quy trình, thủ tục kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân

STT	Tên các quy trình
6	Quy trình, thủ tục giải quyết các công việc tài chính liên quan tới người học
7	Quy trình, thủ tục thanh toán mời giảng, công tác phí đi giảng, coi thi xa
8	Quy trình, thủ tục quyết toán các đề tài NCKH ngoài trường
9	Quy trình, thủ tục thanh, quyết toán các hợp đồng CGCN ngoài trường
10	Quy trình, thủ tục thanh, quyết toán các hợp đồng hợp tác ngoài trường
11	Quy trình, thủ tục thanh toán ứng, các nội dung thu, chi thường xuyên khác
12	Quy trình, thủ tục khoán chi

d. Cơ sở vật chất

STT	Tên các quy trình
1	Quy trình thủ tục hướng dẫn mua sắm phục vụ các hoạt động thường xuyên
2	Quy trình thủ tục hướng dẫn nội dung sửa chữa thiết bị, mua sắm và thay thế vật tư tiêu hao
3	Quy trình thủ tục thực hiện công tác kiểm kê tài sản
4	Quy trình thủ tục, hồ sơ xây dựng công trình
5	Quy trình theo dõi sử dụng CSVC, TTB
6	Quy trình quản lý hệ thống giảng đường: báo nghỉ, báo bù, mượn phòng
7	Quy trình mượn trả thiết bị, công cụ, dụng cụ

e. Thư viện

STT	Tên các quy trình
1	Quy trình phòng đọc
2	Quy trình phòng mượn
3	Hướng dẫn sử dụng thư viện
4	Hướng dẫn tra cứu thư viện điện tử
5	Hướng dẫn tra cứu tài liệu bằng mục lục
6	Quy định về các dịch vụ tại thư viện

f. Đào tạo

STT	Tên các quy trình
1	Quy trình lập kế hoạch giảng dạy
2	Quy trình đăng ký và điều chỉnh học phần
3	Quy trình làm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên

STT	Tên các quy trình
4	Quy trình thực tập thực tế, thực tập nghề nghiệp
5	Quy trình nhập điểm học phần của sinh viên
6	Quy trình lập lịch thi kết thúc học phần (hoặc lịch thi cuốn chiếu)
7	Quy trình lập lịch thi các học phần chung
8	Quy trình quản lý điểm
9	Quy trình cấp phát bảng điểm cho sinh viên
10	Thủ tục miễn giảm các học phần khi sinh viên có quyết định chuyển về học tại Trường ĐHHD
11	Quy trình thực hiện thủ tục cho sinh viên chuyển trường
12	Quy trình lên kế hoạch thực hiện xếp thời khóa biểu cố định hằng kỳ
13	Quy trình thống kê giờ giảng
14	Quy trình thống kê giờ coi chấm thi
15	Quy trình hợp đồng mời giảng và Quy trình thanh toán mời giảng
16	Quy trình xét tốt nghiệp và cấp bằng
17	Quy trình in văn bằng chứng chỉ và điều chỉnh thông tin sai sót trên bằng
18	Quy trình làm bản sao bằng tốt nghiệp và bảng điểm từ hồ sơ gốc

g. Công tác sinh viên

STT	Tên các quy trình
1	Quy chế sinh viên
2	Thủ tục, quy trình hướng dẫn sinh viên nghỉ học
3	Thủ tục, quy trình đề nghị bảo lưu và vào học lại
4	Thủ tục, quy trình chuyển trường cho sinh viên
5	Thủ tục, quy trình hướng dẫn sinh viên chuyển ngành đào tạo
6	Thủ tục, quy trình xóa tên sinh viên hoặc buộc thôi học
7	Quy trình, hướng dẫn miễn, giảm học phí và hướng dẫn nhận trợ cấp xã hội
8	Quy trình, hướng dẫn nhận hỗ trợ chi phí học tập và học bổng khuyến khích
9	Quy trình đánh giá rèn luyện sinh viên và hướng dẫn khen thưởng sinh viên
10	Quy trình hướng dẫn học bổng tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân
11	Quy trình thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên

h. Thanh tra

STT	Tên các quy trình
1	Quy trình kiểm tra, giám sát các hoạt động thuộc Trường
2	Quy trình công tác thanh tra nội bộ, thanh tra thi
3	Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân

i. Quản lý nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

STT	Tên các quy trình
1	Quy trình theo dõi và quản lý đề tài NCKH
2	Thủ tục, trình tự thực hiện hỗ trợ đổi mới công nghệ, CGCN
3	Thủ tục, trình tự hỗ trợ đăng ký bản quyền sở hữu công nghiệp
4	Chính sách bảo hộ tài sản trí tuệ của Trường ĐHHD
5	Quy trình, chính sách bình duyệt Tạp chí ĐHHD

k. Hợp tác và hợp tác quốc tế

STT	Tên các quy trình
1	Quy trình ký kết biên bản ghi nhớ, hợp đồng hợp tác
2	Quy trình tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế
3	Quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ

5. Điều kiện đảm bảo chất lượng

Để hệ thống ĐBCL của Trường được thiết lập, triển khai, duy trì, giám sát và cải tiến liên tục đòi hỏi các cấp lãnh đạo phải hoàn toàn ủng hộ hoạt động này và tạo mọi điều kiện thuận lợi về nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) nhằm huy động tất cả các đơn vị (phòng, ban, khoa, trung tâm) cùng toàn thể các cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học đang tham gia công tác, học tập và nghiên cứu tại Trường ĐHHD có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện và duy trì hệ thống ĐBCL bên trong theo quy định.

Bên cạnh đó, toàn bộ hoạt động ĐBCL theo AUN-QA được thể hiện trong vòng tròn chất lượng Deming, PDCA (Plan-Do-Check-Act), chu trình PDCA cho thấy thực chất của quá trình quản lý là sự cải tiến liên tục và không ngừng.

6. Phạm vi áp dụng của hệ thống đảm bảo chất lượng

Phạm vi áp dụng của hệ thống ĐBCL cho toàn bộ các đơn vị (Phòng ban, Khoa, Trung tâm) cùng tất cả các cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học đang tham gia công tác, học tập và nghiên cứu tại Trường.

Phần III

TRÁCH NHIỆM CỦA LÃNH ĐẠO

1. Trách nhiệm chung

Trường ĐHHD cam kết trở thành trường đại học theo hướng ứng dụng và là trường đại học mang tầm và khu vực - Hướng đến hội nhập quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, NCKH; ổn định mô hình đào tạo đại học đa ngành, đa lĩnh vực, đào tạo theo tín chỉ; là trung tâm NCKH, CGCN năng động của khu vực; nơi cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao theo định hướng đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập khu vực và thế giới. Do đó, mọi nhu cầu của các bên liên quan về chất lượng sản phẩm đào tạo, chuyển giao của Trường sẽ luôn luôn được lãnh đạo Trường tiếp nhận và đáp ứng đến mức tối đa trong phạm vi nguồn lực của Trường có thể thực hiện được.

2. Trách nhiệm của lãnh đạo các cấp

2.1. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Nhà trường có trách nhiệm thiết lập, triển khai, duy trì và cải tiến hệ thống ĐBCL bên trong tại Trường ĐHHD.

Hiệu trưởng tạo mọi điều kiện cho Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra triển khai và cải tiến liên tục hệ thống ĐBCL đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, các đơn vị thuộc Trường (các khoa, phòng, trung tâm) và các bên liên quan.

Hiệu trưởng quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong hệ thống ĐBCL. Phó Hiệu trưởng có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động ĐBCL giáo dục trong phạm vi được giao;

- Thay mặt Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về hiệu quả và chất lượng của việc duy trì và cải tiến hệ thống ĐBCL giáo dục bên trong của Trường đối với những lĩnh vực được ủy quyền;

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo với Hiệu trưởng khi được yêu cầu.

2.2. Lãnh đạo các phòng chức năng

2.2.1. Trưởng phòng Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý thường xuyên và điều hành các hoạt động ĐBCL tại đơn vị;

- Thường trực đảm bảo cho hệ thống ĐBCL được thiết lập, triển khai, duy trì và cải tiến liên tục nhằm đảm bảo sự tương thích và phù hợp với thực tiễn của Trường;
- Tuyên truyền và thông tin đầy đủ đến tất cả các đơn vị và cá nhân có liên quan về hệ thống ĐBCL và sự thay đổi các nhu cầu của khách hàng thường xuyên;
- Liên hệ với các cơ quan/hệ thống ĐBCL bên ngoài Trường nhằm đảm bảo tính hiệu quả và thực tiễn của hệ thống ĐBCL bên trong;
- Đề xuất hoạch định, tổ chức, kiểm tra, giám sát và cải tiến hệ thống ĐBCL thông qua các hoạt động đánh giá nội bộ định kỳ;
- Báo cáo định kỳ đến Hiệu trưởng về kết quả hoạt động của hệ thống ĐBCL và mọi nhu cầu về nguồn lực để cải tiến hệ thống.

2.2.2. Trưởng các phòng chức năng có nhiệm vụ:

- Tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý thường xuyên và điều hành các hoạt động ĐBCL tại đơn vị;
- Triển khai đến các cán bộ, giảng viên, nhân viên về các quy trình quản lý và đánh giá một cách có hệ thống nhằm giám sát hoạt động tại đơn vị;
- Phối hợp với Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra về việc thiết lập, triển khai, duy trì và cải tiến hệ thống ĐBCL bên trong;
- Thực hiện các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Hiệu trưởng về tình hình hoạt động ĐBCL tại đơn vị qua phòng chức năng.

2.3. Lãnh đạo cấp khoa, bộ môn thuộc Trường

Lãnh đạo cấp khoa/ bộ môn có trách nhiệm:

- Tổ chức quản lý thường xuyên và điều hành trực tiếp các hoạt động ĐBCL tại đơn vị;
- Giải quyết các công việc liên quan đến công tác ĐBCL giáo dục được Hiệu trưởng giao;
- Chỉ đạo, phân công, giám sát đội ngũ giảng viên, nhân viên, kỹ thuật viên, chuyên viên hành chính thực hiện các quy trình quản lý và đánh giá một cách có hệ thống nhằm giám sát hoạt động tại đơn vị;
- Phối hợp với Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra về việc thiết lập, triển khai, duy trì và cải tiến hệ thống ĐBCL bên trong;
- Thực hiện các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với BGH về tình hình hoạt động ĐBCL giáo dục thông qua phòng chức năng.

2.4. Lãnh đạo trung tâm

Lãnh đạo trung tâm có trách nhiệm:

- Thực hiện việc quản lý thường xuyên và điều hành trực tiếp các hoạt động ĐBCL tại đơn vị;
- Giải quyết các công việc liên quan đến công tác ĐBCL giáo dục được Hiệu trưởng giao;
- Triển khai các quy trình quản lý và đánh giá một cách có hệ thống nhằm giám sát hoạt động tại đơn vị;
- Phối hợp với Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra về việc thiết lập, triển khai, duy trì và cải tiến hệ thống ĐBCL bên trong;
- Thực hiện các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Hiệu trưởng về tình hình hoạt động ĐBCL giáo dục.

Phần IV

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ NGUỒN LỰC

1. Đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực

Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của Trường đáp ứng được các yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức theo quy định. Tính đến 01/2019, tổng số cán bộ, viên chức của trường là 221 người. Trong đó đội ngũ cán bộ, giảng viên có 1 Phó Giáo sư, 25 Tiến sĩ; 240 Thạc sĩ; 23 Cử nhân. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng với số lượng thường xuyên trên 50 người, được mời từ nhiều trường Đại học, Viện nghiên cứu và nhất là được chọn lọc qua nhiều năm. Về nhân sự phục vụ công tác ĐBCL, Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra hiện có 05 viên chức bao gồm 01 Tiến sĩ và 03 Thạc sĩ, 01 cử nhân đủ năng lực để triển khai các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao. Hằng năm, các viên chức chuyên trách đều được Trường tạo điều kiện tham gia các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả làm việc. Ngoài ra, còn có 42 cán bộ ĐBCL ở các Phòng ban, Khoa, Trung tâm.

Quy trình thực hiện (Xem Điểm b, Mục 4, Phần II)

2. Tài chính và quản lý tài chính

Trường ĐHHD là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Hải Dương, Trường được giao thực hiện tự chủ một phần kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy

định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Năm 2017, Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo, quyết toán và chế độ kế toán theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính. Nhà trường chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về nội dung, hình thức công khai tài chính. Trường xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, là cơ sở để CBVC và người học triển khai các hoạt động có liên quan đến sử dụng kinh phí của trường và các đơn vị, ban ngành liên quan kiểm soát các nội dung và định mức chi. Quy chế chi tiêu nội bộ được chỉnh lý, bổ sung thường xuyên theo các quy định của Nhà nước và phù hợp với khả năng tài chính của trường tại từng thời điểm.

Quy trình thực hiện (Xem Điểm c, Mục 4, Phần II)

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

CSVC của trường đã và đang được đầu tư nâng cấp hiện đại hơn. Tổng diện tích đất sử dụng của Trường là 30,7 ha, trong đó địa điểm tại Hải Tân là 2,7 ha, địa điểm tại Liên Hồng là 28ha. Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, NCKH khu là 38.502,19 m². Trường có 08 phòng thí nghiệm với tổng diện tích sàn xây dựng 400m²; 10 phòng thực hành với tổng diện tích sàn xây dựng 600 m²; 02 dãy nhà thực tập; 01 nhà tập đa năng với diện tích sàn xây dựng 800m²; 02 hội trường với diện tích sàn xây dựng 958m²; 50 phòng học với diện tích sàn xây dựng là 3500m²; 02 phòng học đa phương tiện với diện tích sàn xây dựng là 150m².

Trong những năm qua, với phương châm đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, Trường luôn chú trọng đầu tư mới, nâng cấp và sửa chữa CSVC, trang thiết bị phục vụ mục đích đào tạo và NCKH. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và NCKH, đặc biệt là thiết bị thí nghiệm, thực hành luôn được ưu tiên xét duyệt đầu tư dựa trên nhu cầu thực tế.

Quy trình thực hiện (Xem Điểm d, Mục 4, Phần II)

4.Thư viện và khu KTX

Thư viện là một tòa nhà cao tầng được đầu tư hệ thống máy tính và phần mềm nghiệp vụ thư viện hiện đại, được số hóa và có nguồn thông tin điện tử khá phong phú. 04 phòng đọc có kho sách báo với 350 chỗ ngồi; 15 máy tính; 18.512 đầu sách, 107.158 bản sách, hàng ngàn luận án, luận văn, khóa luận, đồ án; một số CSDL miễn phí chia sẻ; Truy cập Internet và tài liệu điện tử; Tập huấn các lớp kỹ năng thông tin; truy cập wifi miễn phí; Photocopy; in ấn; chép CD.... Hiện nay, thư viện đã thực hiện việc xây dựng

nguồn tài nguyên điện tử và đưa vào sử dụng phần mềm để quản lý và nâng cao hiệu quả các khâu mượn trả, thống kê, tra cứu tài liệu, quản lý độc giả, biên mục tài liệu. Ngoài ra, theo định kỳ, thư viện khảo sát mức độ sử dụng thư viện về việc tra cứu, đọc mượn sách để có biện pháp đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu của bạn đọc.

KTX của trường cũng đã được xây dựng với 04 toà nhà kiên cố với tổng diện tích 36,763 m² được trang bị tiện nghi, là chỗ ở đạt chuẩn cho cả sinh viên Việt Nam và sinh viên nước ngoài đến học tập. Các phòng trong KTX có công trình vệ sinh khép kín, riêng biệt. Mỗi phòng được trang bị các trang thiết bị cơ bản như giường, giá sách, đáp ứng được cơ bản nhu cầu sinh hoạt, học tập của sinh viên, học viên.

Quy trình thực hiện (Xem Điểm e, Mục 4, Phần II)

5. Hệ thống thông tin ĐBCL

Để đảm bảo thông tin liên quan đến các quá trình của hệ thống ĐBCL được thông suốt và nhất quán giữa các đơn vị, phòng ban chức năng trong toàn trường, Trường chủ động xây dựng và duy trì hệ thống thông tin ĐBCL:

- Cơ sở dữ liệu ĐBCL được quản lý bằng phần mềm.
- Thông tin về ĐBCL được phổ biến qua: các cuộc họp định kỳ có liên quan đến công tác ĐBCL; hệ thống văn bản ban hành có liên quan đến công tác ĐBCL; các quy trình, thủ tục điều hành trong hệ thống ĐBCL được ban hành; hệ thống email, website nội bộ.

Phần V

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

1. Hoạt động lập kế hoạch, thực thi, đánh giá và cải tiến (PDCA)

Toàn bộ hoạt động ĐBCL theo AUN-QA được thể hiện qua vòng tròn chất lượng Deming PDCA (Plan - Do - Check - Act). Chu trình PDCA cho thấy thực chất của quá trình quản lý là sự cải tiến liên tục và không bao giờ ngừng. Về tổng thể có thể tóm tắt nội dung của chu trình này như sau:

- P (plan): Lập kế hoạch, định lịch và phương pháp đạt mục tiêu
- D (do): Đưa kế hoạch đã lập vào thực hiện
- C (check): Dựa theo kế hoạch để kiểm tra kết quả thực hiện
- A (act): Thông qua các kết quả thu được để đề ra những tác động điều chỉnh thích hợp nhằm bắt đầu lại chu trình với những thông tin đầu vào mới.

2. Hoạt động đào tạo

Trường ĐHHD áp dụng phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Với mục tiêu phấn đấu trở thành trường đại học theo hướng ứng dụng và là trường đại học địa phương và khu vực - Hướng đến hội nhập quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, NCKH. Hiện nay mô hình đào tạo của Trường ĐHHD cơ bản ổn định với 12 ngành đào tạo thuộc các khối ngành kinh tế, kỹ thuật, chính trị, xã hội.

Tỷ lệ giảng viên/sinh viên là 30.8 và tỷ lệ sinh viên quy đổi/giảng viên quy đổi (theo quy định của Bộ GD&ĐT) là 25.5. Nhà trường luôn luôn quan tâm đến việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học cũng như quan tâm đến đổi mới CTĐT và phương pháp giảng dạy, chú trọng bồi dưỡng khả năng tư duy, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực làm việc theo nhóm và năng lực lãnh đạo cho người học. Kết hợp chặt chẽ việc trang bị kiến thức, năng lực chuyên môn với kỹ năng mềm cho sinh viên luôn luôn được chú trọng. Các sinh viên tốt nghiệp tại Trường ĐHHD hiện đang công tác tại các Cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp, Viện nghiên cứu, các Công ty hoặc tự vận hành công ty gia đình.... Chất lượng sinh viên tốt nghiệp được các cơ quan tuyển dụng lao động, các doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động trong và ngoài nước đánh giá cao.

Quy trình thực hiện (Xem Điểm f, Mục 4, Phần II)

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Nhiệm vụ trọng tâm của Trường ĐHHD cũng như đa số các trường đại học là đào tạo nhân lực có trình độ cao và NCKH, CGCN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình xây dựng và phát triển, ở bất cứ giai đoạn nào công tác NCKH của Nhà trường cũng được chú trọng song song với công tác đào tạo.

Công tác NCKH của cán bộ và sinh viên được các thể hệ lãnh đạo chú trọng, xem đó là một hoạt động quan trọng của Trường. Định hướng NCKH được đề ra cụ thể cho các khoa, ngành đào tạo như nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu CGCN, nhiều hợp đồng NCKH, CGCN với các đơn vị được ký kết thực hiện. Trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay, Trường ĐHHD chủ trì thực hiện 10 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh và tương đương, hơn 800 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Cán bộ, giảng viên, nhà khoa học trong trường đã xuất bản hơn 300 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành. Số lượng học viên tham gia hoạt động NCKH ngày càng tăng. Trường ĐHHD cũng đã phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước tổ chức các buổi Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm các cấp. Tạp

chí Đại học Hải Dương là một tạp chí khoa học. NCKH đã kết hợp chặt chẽ với đào tạo và góp phần tích cực nâng cao chất lượng của các bậc học.

Nhìn chung công tác NCKH của Trường đạt thành tựu đáng kể, cùng với thành tựu về đào tạo đã góp phần nâng cao uy tín của Trường ĐHHD.

Quy trình thực hiện (Xem Điểm i, Mục 4, Phần II)

4. Hợp tác và hợp tác quốc tế

Từ năm 2011 quan hệ hợp tác và hợp tác quốc tế của Trường ĐHHD luôn luôn được các thế hệ lãnh đạo nhà trường chú trọng với mục đích: gửi giảng viên đi thực tập sinh và nghiên cứu sinh, mời các giáo sư có uy tín đến trường tham gia đào tạo, nhận tài trợ trang thiết bị phục vụ đào tạo và học bổng sinh viên, triển khai hoạt động trao đổi học thuật.

Trong những năm gần đây công tác quan hệ quốc tế của nhà trường đa dạng và có chiều sâu, đã thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều trường đại học, các tổ chức xã hội thuộc nhiều nước trên thế giới. Trường đã thiết lập được mối quan hệ với nhiều trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới. Thông qua hợp tác quốc tế, việc trao đổi cán bộ, trao đổi sinh viên được tăng cường. Số lượng cán bộ và sinh viên quốc tế đến giảng dạy và học tập tại trường ngày càng gia tăng rõ rệt. Thông qua hợp tác, uy tín trong và ngoài nước của trường ngày càng được nâng cao, vị thế đầu tàu của trường trong đổi mới giáo dục đại học ngày càng được khẳng định.

Quy trình thực hiện (Xem Điểm k, Mục 4, Phần II)

5. Công tác sinh viên, hỗ trợ người học

Trong giai đoạn 2015-2018, Trường ĐHHD đã thực hiện tốt sứ mạng đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng quốc tế thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, đạt chuẩn về học thuật, đạo đức nghề nghiệp và tư duy sáng tạo. Người học luôn là đối tượng trung tâm của hoạt động đào tạo tại Trường. Do đó, mọi nguồn lực của Trường được huy động để phục vụ tốt nhất cho quá trình dạy và học.

Trường đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản của Nhà nước, quy định, thông báo của Trường giúp sinh viên hiểu rõ mục tiêu đào tạo; CTĐT và các yêu cầu khác về kiểm tra đánh giá. Tại Trường, người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước; được tạo điều kiện tham gia các phong trào văn nghệ, TDTT; được đảm bảo an toàn; được tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh,

tin thần trách nhiệm, tôn trọng pháp luật, chủ trương, đường lối chính; được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động giảng dạy, NCKH, và phục vụ cộng đồng.

Phòng Công tác sinh viên là đơn vị đầu mối hướng dẫn thực hiện các chế độ miễn giảm học phí, học bổng khuyến khích kết quả học tập, học bổng khuyến tài kết quả tuyển sinh, đánh giá kết quả rèn luyện, công tác xã hội của sinh viên; hỗ trợ giới thiệu học bổng, trao đổi văn hóa với các trường đại học quốc tế.

Nhằm đáp ứng nhu cầu nội trú của sinh viên, Trường hiện quản lý KTX 05 tòa nhà kiên cố với tổng diện tích 36,763 m² phục vụ chỗ ở cho khoảng 3500 sinh viên, được trang bị tiện nghi, là chỗ ở đạt chuẩn cho cả sinh viên Việt Nam và sinh viên nước ngoài đến học tập.

Nhà thi đấu và luyện tập TDTT đa năng được đầu tư xây dựng với tổng diện tích 800 m², tạo điều kiện cho người học tham gia rèn luyện, thi đấu nhiều nội dung TDTT. Trang thiết bị tại Nhà thi đấu được trang bị tương đối phong phú. Bên cạnh đó, Trường dành diện tích khoảng 18.0000 m² để bố trí làm sân thể thao ngoài trời phục vụ các giải TDTT của Trường cũng như nơi tổ chức rèn luyện của sinh viên. Nhằm tạo môi trường tốt nhất cho sinh viên tham gia rèn luyện TDTT. Ngoài khuôn viên này, Trường còn có các khu vực sân thể thao nằm trong khuôn viên KTX (sân đa môn, sân bóng chày...).

Trạm Y tế thực hiện chăm sóc sức khỏe cho học sinh, sinh viên, sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường, chuyển lên tuyến trên trong trường hợp cần thiết. Hàng năm vào đầu học kỳ, Phòng Công tác sinh viên và Trạm Y tế có tổ chức đăng ký bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho các sinh viên khi có nhu cầu.

Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp hỗ trợ tổ chức huấn luyện các kỹ năng cần thiết cho sinh viên trong cuộc sống và học tập. Đây cũng là cầu nối giữa doanh nghiệp và sinh viên, tham quan nhà máy xí nghiệp, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề rèn luyện kỹ năng, uơm mầm khởi nghiệp cho sinh viên.

Trường thành lập Đội ngũ cố vấn học tập gồm các giảng viên và cán bộ phòng ban giàu kinh nghiệm nhằm tư vấn, giải đáp thắc mắc và giúp đỡ sinh viên từ học tập rèn luyện đến chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý.

Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên trường và khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động, hội thao, văn hóa văn nghệ, các buổi sinh hoạt học thuật và phát triển kỹ năng mềm, câu lạc bộ tiếng Anh,... thu hút rất nhiều sinh viên tham gia.

Trường có tổ chức buổi gặp gỡ đối thoại giữa sinh viên với BGH, lãnh đạo khoa,

lãnh đạo các phòng ban để giải đáp những câu hỏi, thắc mắc nhằm giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của sinh viên.

Quy trình thực hiện (Xem Điểm g, Mục 4, Phần II)

6. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng

Song song với các hoạt động đào tạo, KHCN và hợp tác quốc tế, Trường rất chú trọng công tác kết nối và phục vụ cộng đồng. Về các hoạt động dịch vụ phục vụ cộng đồng, Trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên đã tổ chức hoạt động hiến máu nhân đạo; hoạt động từ thiện; chiến dịch mùa hè xanh; chương trình trung thu cho em, hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; tiếp sức mùa thi, tiếp sức đến trường; phối hợp với tập đoàn An Phát tuyên truyền túi hữu cơ, dụng cụ sử dụng một lần bằng vật liệu hữu cơ; các hoạt động chuyển giao công nghệ; phục vụ các lễ hội.

Phần VI

CÔNG CỤ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG

1. Giám sát và đánh giá quá trình học tập của sinh viên

Trường đang vận hành theo quy chế 43 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ. Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT, hàng năm Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học phối hợp với Phòng Công tác sinh viên thống kê, theo dõi, về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ bỏ học và buộc thôi học của sinh viên. Ngoài ra, Trường áp dụng quy trình: giải quyết cho sinh viên tạm dừng tiến độ học tập; đề nghị thôi học, đề nghị vào học lại và quy trình xét miễn học phần và xét tốt nghiệp nhằm chuẩn hóa, đảm bảo các hoạt động đúng với quy định của Trường, đảm bảo quyền lợi của sinh viên.

Trường thành lập Phòng Công tác sinh viên, đội ngũ cố vấn học tập, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp nhằm mục đích theo dõi, hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên từ học tập, rèn luyện, KHCN, công tác sinh viên, chế độ chính sách đến sức khỏe, tâm lý học đường, đời sống sinh viên, ươm mầm khởi nghiệp cho sinh viên...

Kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên sẽ được ghi nhận thông qua hệ thống điểm và đánh giá kết quả rèn luyện online của sinh viên. Kết quả được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên và được sử dụng để xét cho phép sinh viên đăng ký môn học, xét khen thưởng, kỷ luật, hay cấp học bổng cho sinh viên. Đây là một trong những kênh thông

tin giúp cho Trường theo dõi việc học tập của sinh viên.

Bên cạnh đó, thông qua hệ thống đăng ký môn học trực tuyến, sinh viên, gia đình đều có thể theo dõi được quá trình học tập của sinh viên để kịp thời cảnh báo, ngăn ngừa, cải tiến. Các thông tin về cảnh báo sớm cũng được chuyển đến sinh viên qua email sinh viên, và chuyển đến gia đình sinh viên thông qua kênh bưu điện.

Quy trình thực hiện:

- *Quy chế sinh viên;*
- *Thủ tục, quy trình hướng dẫn sinh viên nghỉ học;*
- *Thủ tục, quy trình đề nghị vào học lại;*
- *Thủ tục, quy trình chuyển trường cho sinh viên;*
- *Quy trình, hướng dẫn sinh viên nghỉ học tạm thời;*
- *Thủ tục, quy trình hướng dẫn sinh viên chuyển hệ đào tạo;*
- *Thủ tục, quy trình xóa tên sinh viên hoặc buộc thôi học;*
- *Quy trình đánh giá điểm rèn luyện;*
- *Quy trình xét tốt nghiệp;*
- *Quy trình cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;*
- *Quy trình cấp bản sao bằng tốt nghiệp;*
- *Quy trình thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nội quy;*
- *Quy trình công tác thanh tra;*
- *Quy trình giải quyết khiếu nại;*
- *Quy trình giải quyết tố cáo;*
- *Quy trình tiếp công dân;*
- *Quy trình thanh tra, giám sát tuyển sinh, nhập học;*
- *Quy trình xác minh bằng, chứng chỉ;*
- *Quy trình thanh tra, giám sát cấp phát văn bằng, chứng chỉ.*

2. Giám sát và đánh giá về các hoạt động đào tạo, phục vụ, hỗ trợ sinh viên.

Để nâng cao chất lượng dạy và học, Trường tiến hành thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động đào tạo, phục vụ, và hỗ trợ sinh viên.

Các mẫu phiếu khảo sát được thiết kế trên cơ sở các tiêu chí đánh giá ĐBCL, cùng với sự đóng góp ý kiến của các đơn vị chuyên ngành.

2.1. Khảo sát sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên

Khảo sát chất lượng giảng dạy của giảng viên được Phòng Đảm bảo chất lượng -

Thanh tra thực hiện 2 lần/năm, vào cuối mỗi học kỳ đối với tất cả các giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần lý thuyết, thực hành hay thí nghiệm. Khảo sát nhằm mục đích:

- *Tạo môi trường cho sinh viên nhận xét, góp ý về hoạt động dạy và học;*
- *Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy;*
- *Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy;*
- *Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.*

2.2. Khảo sát cựu sinh viên

Khảo sát sinh viên chính quy sau 01 năm tốt nghiệp, do Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các khoa đào tạo thực hiện định kỳ 1 lần/năm. Nhằm mục đích:

- *Nắm bắt thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp;*
- *Ý kiến sinh viên tốt nghiệp về CTĐT và các kiến thức, kỹ năng thực tế cần thiết khi đi xin việc và làm việc.*

Sau khi hết thời gian khảo sát, Phòng Công tác sinh viên sẽ tiến hành thống kê kết quả và làm báo cáo gửi Bộ Giáo dục & Đào tạo và các đơn vị trong Trường để có những điều chỉnh trong công tác đào tạo, tư vấn hướng nghiệp.

2.3. Khảo sát về chương trình đào tạo và các hoạt động của Trường.

Khảo sát sinh viên chính quy trước khi tốt nghiệp, do Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học chủ trì thực hiện định kỳ 1 lần/1 năm nhằm mục đích:

- *Tập trung ý kiến của sinh viên trước khi tốt nghiệp về CTĐT trong toàn khóa học, làm cơ sở giúp Trường thực hiện điều chỉnh, cải tiến CTĐT;*
- *Đánh giá mức độ đáp ứng về CSVC, nguồn học liệu và các hoạt động phục vụ, hỗ trợ sinh viên trong toàn khóa học để Trường có biện pháp khắc phục những tồn tại, nâng cao chất lượng đào tạo.*

2.4. Dự giờ giảng viên

Nhằm đánh giá hoạt giảng dạy của giảng viên, đồng thời giúp giảng viên trao đổi, chia sẻ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, giúp giảng viên hoàn thiện, nâng cao nghiệp vụ và hiệu quả công tác giảng dạy, Trường đã tiến hành công tác dự giờ từ năm 2017.

Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra xây dựng kế hoạch thực hiện 2 lần/1 năm và tổng hợp kết quả dự giờ của toàn Trường, các khoa thực hiện, Phòng ĐBCL - Thanh tra và Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học giám sát. Sau khi tổng hợp kết quả dự giờ,

Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra gửi báo cáo lên Hiệu trưởng, các đơn vị trong Trường và các giảng viên được dự giờ để kịp thời có những điều chỉnh trong hoạt động giảng dạy.

2.5. Khảo sát đơn vị sử dụng lao động

Việc khảo sát ý kiến từ đơn vị sử dụng lao động do Phòng Công tác sinh viên thực hiện (định kỳ 2 năm/ lần) và các khoa/bộ môn thực hiện. Nội dung khảo sát tập trung chủ yếu về khả năng thích ứng công việc của sinh viên sau khi ra trường.

Sau khi có số liệu thống kê Phòng tiến hành phân tích, đánh giá và báo cáo đến các đơn vị trong Trường để có những điều chỉnh kịp thời trong CTĐT phù hợp với nhu cầu thực tế hơn.

2.6. Khảo sát sự hài lòng của sinh viên về chất lượng phục vụ của Trường

Bắt đầu từ năm 2019, Trường tiến hành khảo sát sự hài lòng của sinh viên về bộ phận hành chính sự nghiệp, nhằm đánh giá năng lực và thái độ phục vụ của các cán bộ hỗ trợ sinh viên, CSVC phục vụ sinh viên tại các khu hành chính. Nội dung khảo sát:

- Năng lực và thái độ của cán bộ hỗ trợ sinh viên - bộ phận hành chính khối phòng chức năng thuộc Trường;
- Năng lực và thái độ của cán bộ hỗ trợ sinh viên - bộ phận hành chính trực thuộc các khoa, trung tâm;
- CSVC phục vụ sinh viên tại các khu vực hành chính.

2.7. Khảo sát ý kiến của giảng viên, sinh viên về hoạt động NCKH của người học

Nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động NCKH của sinh viên và có những giải pháp nâng cao chất lượng của hoạt động này, Trường ĐHHĐ tiến hành khảo sát ý kiến của các bên liên quan về chất lượng hoạt động NCKH của người học. Nội dung khảo sát:

- *Đánh giá của các chuyên gia, giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động NCKH của người học;*
- *Những khó khăn, thuận lợi mà sinh viên gặp phải trong quá trình thực hiện các hoạt động NCKH;*
- *Kết quả mà sinh viên đạt được sau mỗi NCKH;*
- *Đánh giá của chuyên gia, giảng viên về kỹ năng NCKH của sinh viên ĐHHĐ.*

3. Đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học

Hoạt động NCKH đã được Trường đưa vào quy chế giảng viên thông qua quy

định về định mức giờ chuẩn theo từng năm học. Các sản phẩm, bài báo là kết quả từ hoạt động NCKH được Trường đưa vào làm tiêu chí để đánh giá viên chức hàng năm.

Hoạt động nghiên cứu của Trường hiện nay thông qua thực hiện đề tài NCKH các cấp, công bố bài báo khoa học và các hoạt động NCKH khác của giảng viên và sinh viên, học viên.

Đề tài các cấp được tiến hành hàng năm theo các bước: Đăng ký, xét duyệt, phê duyệt, kiểm tra tiến độ và nghiệm thu, thanh toán đề tài. Các bước thực hiện này được chuẩn hóa theo các mốc thời gian theo đúng quy trình thực hiện đề tài NCKH. Hằng năm, Phòng Khoa học và Công nghệ - Thông tin báo cáo thống kê về tình hình thực hiện NCKH ở các đơn vị, đồng thời có đánh giá sơ bộ các đề tài về số lượng và chất lượng, đối sánh nội bộ và đối sánh ngoài để đưa ra biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đề tài và hiệu quả nghiên cứu.

Quy trình thực hiện (Xem Điểm i, Mục 4, Phần II)

4. Đánh giá các hoạt động phục vụ cộng đồng

Các hoạt động phục vụ cộng đồng trong Trường gồm các lĩnh vực chính:

- *Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội;*
- *CGCN mang lại lợi ích cho cộng đồng;*
- *Thực hiện các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện đối với các cá nhân, địa phương, tổ chức;*
- *Các hoạt động tư vấn;*
- *Các hoạt động phục vụ cộng đồng khác.*

Trường thường xuyên đánh giá sự đóng góp của mình cho xã hội và cộng đồng như sau:

- *Đối với việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội:* Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá nhằm đánh giá đúng năng lực người học, cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội; khảo sát sinh viên sau 01 tốt nghiệp; khảo sát, hỏi ý kiến các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng lao động về CTĐT cũng như mức độ thích ứng công việc của sinh viên.

- *Đối với việc CGCN thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước:* Lập các nhóm nghiên cứu trọng điểm; lập hội đồng thẩm định các đề tài NCKH, các sản phẩm công nghệ của Trường; các báo cáo về sản phẩm công nghệ được sử dụng tài liệu tham

khảo tại thư viện của Trường; Tham gia các cuộc thi sáng tạo các cấp, đánh giá chất lượng sản phẩm; Tặng và áp dụng thí điểm và chuyển giao các sản phẩm công nghệ.

- *Đối với việc thực hiện các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện đối với các cá nhân, địa phương, tổ chức:* Thường xuyên tổ chức các hoạt động tình nguyện trong năm học như: Chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh, chương trình Xuân tình nguyện, chương trình Tiếp sức mùa thi, chương trình Tiếp sức đến trường, Hiến máu nhân đạo, tài trợ các cuộc thi trí tuệ, các hoạt động từ thiện, đỡ đầu cho các trung tâm bảo trợ xã hội, trường học dành cho các em khuyết tật, thiếu năng...;

Thành lập đoàn cán bộ thực hiện thăm hỏi động viên đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động; thực hiện khảo sát đánh giá hoạt động đối với tình nguyện viên và địa phương nơi thực hiện hoạt động. Hằng năm, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên tổ chức họp đánh giá và rút kinh nghiệm các nội dung đã thực hiện, thực hiện báo cáo cấp trên.

4. Đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

Thực hiện theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT, theo chu kỳ 5 năm 1 lần, Trường đã tự đánh giá cơ sở giáo dục và CTĐT nhằm rà soát, đánh giá, đánh giá ngoài các tất cả các hoạt động của Nhà trường. Từ đó, Trường ĐHHD có những cải tiến, thay đổi tích cực về mặt đào tạo, NCKH, và phục vụ cộng đồng.

Hiện nay, Trường đã tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục. Báo cáo tự đánh giá của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận, cho phép triển khai đánh giá ngoài. Song song đó, Trường định hướng việc thực hiện kiểm định CTĐT theo tiêu chuẩn kiểm định của Bộ GD&ĐT và tiêu chuẩn kiểm định quốc tế AUN - QA.

Quy trình thực hiện (Xem Điểm a, Mục 4, Phần II)

Phần VII

CÔNG CỤ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Phân tích SWOT

Theo chu kỳ 5 năm, Trường thực hiện tổng kết đánh giá hoạt động và xây dựng chiến lược phát triển. Trong quá trình đánh giá, công cụ SWOT được sử dụng nhằm phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với việc thực hiện tầm nhìn và sứ mạng, làm nền tảng xây dựng chiến lược phát triển Trường ở các giai đoạn tiếp theo. Kết quả phân tích SWOT không chỉ được sử dụng trong công tác ĐBCL mà còn là công

cụ hữu dụng để cấp quản lý rà soát, đánh giá môi trường bên trong và bên ngoài của các hoạt động tại Trường.

Phân tích SWOT được thực hiện bởi Đảng ủy, Hội Đồng trường, BGH soạn thảo chiến lược cùng sự tham mưu của lãnh đạo các đơn vị. Dựa trên ma trận SWOT, chiến lược phát triển Trường được xây dựng cho trung hạn và cụ thể hóa thành hành động trong ngắn hạn. Kết quả phân tích được công bố để lấy ý kiến đóng góp của toàn thể CBVC. Văn bản ban hành kế hoạch chiến lược Trường sẽ được đưa ra thống nhất ý kiến tại Hội nghị CBVC theo chu kỳ đánh giá chất lượng. Từ đó, các đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm.

2. Đánh giá ngoài

Trường thực hiện thông qua đánh giá ngoài cấp cơ sở theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục - Đào tạo và cấp CTĐT theo AUN-QA. Việc thẩm định, đánh giá này sẽ giúp Trường chia sẻ các thông tin, kinh nghiệm với các trường khác. Qua đó, Trường xác định được vị trí trong hệ thống giáo dục của Việt Nam, khu vực và trên thế giới.

3. Hệ thống thông tin

3.1 Hệ thống thông tin quản lý

Trường đang rất chú trọng đến vấn đề hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng cho các hoạt động cốt lõi và vận hành tốt hệ thống ĐBCL bên trong.

Về phần mềm quản lý: Hệ thống quản lý đào tạo, quản lý tuyển sinh đã đi vào hoạt động, mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên, giảng viên trong việc thực hiện các hoạt động học tập và giảng dạy, đăng ký học phần, tra cứu điểm; hệ thống công nghệ thông tin quản lý nhân sự cũng được xây dựng và triển khai tại Phòng Tổ chức nhân sự để đáp ứng các yêu cầu công việc.

Giải pháp công nghệ thông tin tổng thể đang được đề xuất để kết nối các hệ thống bên trong Trường và đáp ứng yêu cầu công tác ĐBCL trong giai đoạn mới, như:

Hệ thống quản lý công việc (Task Management), hệ thống khảo sát trực tuyến (Online Survey), hệ thống tích hợp E-learning và ngân hàng câu hỏi thi (Learning Management System - LMS), hệ thống quản lý công văn giấy tờ (Document Management System - DMS),... đang được triển khai. Qua đó, việc thống kê, phân tích và xử lý các dữ liệu sẽ nhanh chóng, nhất quán hơn. Như vậy, công tác quản trị đại học sẽ được cải tiến theo hướng hiện đại và phù hợp với xu thế phát triển của thế giới.

3.2. Hệ thống thông tin công chúng

Ngoài hệ thống Website chính thống của Trường/khoa/không, Tạp chí Đại học Hải Dương, Trường còn sử dụng các kênh thông tin khác như facebook, email, tin nhắn SMS, điện thoại để trao đổi thông tin với sinh viên. Hệ thống tư vấn cho sinh viên được thực hiện online theo 2 cấp (Trường và khoa) để cán bộ tư vấn có thể xuyên trao đổi, trả lời các thắc mắc của sinh viên một cách kịp thời.

Sinh viên có thể trực tiếp theo dõi quá trình học tập của mình qua hệ thống phần mềm quản lý đào tạo của Trường.

Các kênh thông tin đều được bộ phận chức năng quản lý. Hệ thống CSDL của sinh viên được quản lý tập trung và phân quyền cho các đơn vị chức năng, chủ yếu là phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học, phòng Công tác sinh viên, phòng Tài chính - Kế toán, các khoa/bộ môn đều có website riêng để cập nhật thông tin, sự kiện.

Các tin tức cập nhật, các thông báo trên website chính của Trường đều được xem xét ở các đơn vị chức năng, sau đó gửi đến Tổ quản trị mạng để kiểm tra và đăng tin.

Hệ thống thông tin điện tử là kênh thông tin chủ đạo trong việc thực hiện công tác quản lý, trao đổi thông tin giữa các đơn vị và cá nhân trong toàn Trường.

KẾT LUẬN

Cùng với xu thế khu vực hóa và toàn cầu hóa hiện nay, nền giáo dục nước ta đã và đang có những chuyển biến mạnh mẽ. Trong đó, chất lượng giáo dục đại học trở thành một thách thức to lớn đối với việc cung ứng nguồn nhân lực chất lượng tương thích với nhu cầu xã hội trong nước, khu vực ASEAN và trên thế giới. Là một trường nằm trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, Trường ĐHHD đã xác định mục tiêu chiến lược trở thành ĐH công lập tự chủ và trách nhiệm xã hội, có hệ thống quản trị tiên tiến, chuyên nghiệp, trở thành địa chỉ tin cậy trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, hoạt động dịch vụ... của tỉnh Hải Dương. Trường là lựa chọn đáng tin cậy của học sinh, học viên trong và ngoài tỉnh Hải Dương vì mục tiêu đóng góp cho sự phát triển bền vững của cộng đồng, của tỉnh Hải Dương và cả nước. Phương hướng chiến lược của Nhà trường trong Sổ tay đảm bảo chất lượng là quản lý giáo dục: “Tự chủ - Chất lượng - Phát triển - Sáng tạo - Hội nhập” nhằm cung ứng nguồn nhân lực chất lượng và hội nhập thành công với các trường đại học trong nước và thế giới.

Kính chúc sức khỏe và thành công!

Trân trọng.